TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 443 / BC - LĐLĐ

Trà Vinh, ngày 03 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện Chương trình 1468/Ctr-TLĐ ngày 09/10/2013 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về nâng cao chất lượng thương lượng, ký kết và thực hiện có hiệu quả thỏa ước lao động tập thể

I. TÌNH HÌNH CÔNG NHÂN, VIÊN CHỨC, LAO ĐỘNG

Hiện nay, Liên đoàn Lao động tỉnh đang quản lý 09 Liên đoàn Lao động huyện, thị xã, thành phố; 04 Công đoàn ngành; 1.004 Công đoàn cơ sở và Nghiệp đoàn, với tổng số đoàn viên công đoàn là 58.719 người trong tổng số 71.390 CNVCLĐ, chiếm 82,25%. Trong đó có 80 Công đoàn cơ sở trong doanh nghiệp, Quỹ tín dụng, Hợp tác xã với tổng số đoàn viên 26.997/38.940 công nhân lao động, chia ra: Công đoàn cơ sở trong doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: 11; Công đoàn cơ sở trong doanh nghiệp trong nước: 69 (Doanh nghiệp Nhà nước: 02; Công ty cổ phần: 18; Công ty TNHH: 31; Hợp tác xã: 03; Quỹ tín dụng: 15).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo triển khai thực hiện chương trình

- Sau khi tiếp thu Nghị quyết Đại hội XI Công đoàn Việt Nam và các chương trình để góp phần thực hiện nghị quyết, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Trà Vinh đã tổ chức hội nghị triển khai trong cán bộ công đoàn các cấp đồng thời xây dựng chương trình, kế hoạch của cấp tỉnh để góp phần thực hiện đạt hiệu quả các chương trình của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Ngày 04/4/2014, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Trà Vinh đã ban hành Kế hoạch số 08/KH-LĐLĐ về việc thực hiện Chương trình 1468/CTr-TLĐ của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

- Ban hành các văn bản phổ biến, hướng dẫn các cấp công đoàn: tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ, đoàn viên, người lao động các nội dung chủ yếu của Bộ luật Lao động năm 2012, Luật Công đoàn năm 2012, Nghị định số 43/NĐ-CP ngày 10/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Điều 10 của Luật Công đoàn, chủ yếu là các nội dung quy định về thương lượng, ký kết Thỏa ước lao động tập thể; Phổ biến và hướng dẫn Ban Chấp hành công đoàn cơ sở thực hiện tốt Hướng dẫn số 1840/HD-TLĐ ngày 04/12/2013 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về thực hiện quyền và trách nhiệm của Công đoàn trong thương lượng tập thể, ký kết và thực hiện thỏa ước lao động tập thể.

- Để tổng hợp phân loại các bản thỏa ước lao động tập thể theo Hướng dẫn 1580/HD-TLĐ ngày 21/10/2014 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, hàng năm, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh đã ban hành công văn hướng dẫn cách tự đánh giá, phân loại thỏa ước; năm 2017, để hướng dẫn nâng chất lượng bản thỏa ước lao động tập thể, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh ban hành Công văn số 227/LĐLĐ hướng dẫn các bước tiến hành và những nội dung cần thương lượng như: tiền lương, tiền thưởng, trợ cấp, nâng lương, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, làm thêm giờ, đảm bảo việc làm, bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, tham quan, nghỉ mát,...; ban hành Quyết định số 1288/QĐ-LĐLĐ về việc thành lập Tổ thẩm định việc chấm điểm thỏa ước lao động tập thể của các công đoàn cơ sở trong doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, sau khi Tổ thực hiện xong việc thẩm định về việc tự chấm điểm thỏa ước của Ban Chấp hành công đoàn cơ sở, Tổ trình Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh quyết định và thông báo về công đoàn cơ sở làm cơ sở trong chấm điểm, xếp loại công đoàn cơ sở vững mạnh của năm đồng thời scan vào Thư viện Thỏa ước của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đúng quy định *(Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh đầu tư trang thiết bị và phân công 01 cán bộ Ban Chính sách-Pháp luật theo dõi thực hiện việc cập nhật các bản thỏa ước vào Thư viện Thỏa ước của Tổng Liên đoàn).*

2. Công tác phối hợp

Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh nâng cao chất lượng các hoạt động phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Ban Quản lý Khu Kinh tế, Công an tỉnh và một số ngành hữu quan về tổ chức các cuộc thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật tại các doanh nghiệp, trong đó có việc thương lượng, ký kết và thực hiện thỏa ước lao động tập thể. Từ năm 2014 đến 2017, đã tham gia thanh tra, kiểm tra và tổ chức giám sát 108 lượt doanh nghiệp, đoàn công tác đánh giá đa số các doanh nghiệp có thực hiện theo quy định pháp luật nhưng cũng có một số doanh nghiệp chưa thực hiện đầy đủ chế độ chính sách và các quy định của Nhà nước qua đó đã kiến nghị với một số doanh nghiệp còn hạn chế phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Các cấp công đoàn tổ chức thực hiện

- Tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ công đoàn trong đó có hướng dẫn về kỹ năng thương lượng tập thể, ký kết và tham gia triển khai thực hiện thỏa ước lao động tập thể cho cán bộ công đoàn, chủ yếu là cán bộ công đoàn cơ sở. Từ năm 2014 đến 2017 đã tổ chức 39 lớp có 5.025 lượt cán bộ công đoàn tham dự.

- Hướng dẫn Ban Chấp hành công đoàn cơ sở phối hợp với người sử dụng lao động tổ chức đối thoại tại nơi làm việc nhằm giải quyết kịp thời những vướng mắc của người lao động góp phần ngăn ngừa ngừng việc xảy ra; hướng dẫn Ban Chấp hành công đoàn cơ sở tích cực tham gia trong công tác chuẩn bị và tổ chức Hội nghị người lao động hàng năm qua đó giám sát kết quả thực hiện, ký mới hoặc sửa đổi, bổ sung một số điều của thỏa ước lao động tập thể theo hướng ngày càng có lợi hơn cho người lao động. Qua phân loại các bản thỏa ước

hàng năm cho thấy, chất lượng ngày càng được nâng lên: nếu như năm 2014 không có bản thỏa ước được xếp loại C và loại B thì năm 2017 có 02 bản được xếp loại loại B và 06 bản được xếp loại loại C.

- Căn cứ quy định của pháp luật, Ban Chấp hành công đoàn cơ sở chủ động thương lượng, ký kết và giám sát kết quả thực hiện thỏa ước lao động tập thể, đảm bảo các bản thỏa ước có những điều khoản có lợi hơn so với luật định. Đối với công đoàn cơ sở đã ký thỏa ước lao động tập thể nhưng chưa hết hiệu lực cần tiến hành rà soát, sửa đổi và bổ sung cho phù hợp.

Số liệu về việc thực hiện ký kết và chất lượng của các bản thỏa ước

STT	NỘI DUNG	NĂM			
		2014	**2015**	**2016**	**2017**
1	Số lượng công đoàn cơ sở trong doanh nghiệp	67	72	69	81
	Chiếm tỷ lệ (%)	6,84	7,38	6,84	8,05
2	Số lượng các bản thỏa ước được ký kết	56	62	56	73 **(nhận được 62)**
	Đạt tỷ lệ (%)	83,58	86,11	81,15	90,12
3	Số bản thỏa ước có từ 02 nội dung trở lên có lợi hơn so với quy định của pháp luật	47	53	39	41
	Đạt tỷ lệ (%)	83,93	85,48	69,64	66,12
4	Chất lượng các bản thỏa ước				
-	Loại A	0	0	0	0
	Chiếm tỷ lệ (%)	0	0	0	0
-	Loại B	0	0	0	02
	Chiếm tỷ lệ (%)	0	0	0	3,22
-	Loại C	8	8	6	06
	Chiếm tỷ lệ (%)	17,02	15,09	10,7	9,67
-	Loại D	31	36	36	33
	Chiếm tỷ lệ (%)	65,96	67,93	64,3	53,22
-	Không phân loại	8	9	14	21
	Chiếm tỷ lệ (%)	17,02	16,98	25	33,87

Thỏa ước lao động tập thể là văn bản thỏa thuận giữa tập thể người lao động và người sử dụng lao động về các điều kiện lao động mà hai bên đã đạt được thông qua thương lượng tập thể. Nội dung Thỏa ước lao động tập thể không được trái với quy định của pháp luật và phải có lợi hơn cho người lao động so với quy định của pháp luật, nhất là quy định của Bộ luật Lao động. Thực tế cho thấy, trong những năm vừa qua trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, mối quan hệ lao động đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến tranh chấp lao động giữa người lao động và người sử dụng lao động, đòi hỏi cần có những giải pháp nhằm tạo ra sự hài hòa về lợi ích của cả hai phía. Vì vậy, việc thương lượng, ký

kết và thực hiện Thỏa ước lao động tập thể với những quy định có lợi hơn cho người lao động so với quy định của pháp luật có ý nghĩa rất quan trọng, góp phần tạo ra mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp.

III. HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế

- Một số bản thỏa ước lao động tập thể xây dựng có một số nội dung trái quy định của pháp luật *(như: tiền lương thử việc thấp hơn quy định hoặc áp dụng các văn bản pháp luật đã hết hiệu lực)*; các bản bản thỏa ước lao động tập thể sao chép luật như vậy chưa thể hiện đúng "bản chất" của bản thỏa ước lao động tập thể theo quy định của pháp luật.

- Một số Ban Chấp hành công đoàn cơ sở chưa chủ động đôn đốc người sử dụng lao động thương lượng để ký kết bản thỏa ước lao động tập thể mới khi thỏa ước đã hết hạn.

- Một số doanh nghiệp không gởi bản thỏa ước lao động tập thể về công đoàn cấp trên theo đúng quy định của pháp luật *(mặc dù Liên đoàn Lao động tỉnh đã nhắc nhở nhiều lần)*.

2. Nguyên nhân

Quá trình thương lượng chưa tốt nên chất lượng bản thỏa ước lao động tập thể chưa cao nguyên nhân do cán bộ công đoàn cơ sở là người lao động làm công hưởng lương của người sử dụng lao động nên chưa mạnh dạn; một số cán bộ công đoàn cơ sở chưa nắm chắc các văn bản pháp luật nên hiệu quả thương lượng chưa cao.

Ở một số nơi, số lượng cán bộ công đoàn cấp trên chưa tương xứng với sự gia tăng về số lượng doanh nghiệp, cán bộ cấp trên chưa có nhiều thời gian để hỗ trợ tư vấn cho cán bộ công đoàn cơ sở.

Trên đây là Báo cáo kết quả Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Trà Vinh chỉ đạo thực hiện Chương trình 1468/Ctr-TLĐ ngày 09/10/2013 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về nâng cao chất lượng thương lượng, ký kết và thực hiện có hiệu quả thỏa ước lao động tập thể.

Nơi nhận:
- Tổng LĐLĐ Việt Nam (b/c);
- Đ/c Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ban LĐLĐ tỉnh;
- Các cấp công đoàn;
- Lưu VP, Ban CSPL.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
B.C.H LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH TRÀ VINH

Nguyễn Văn Long